

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 02 - 2020

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Năm;
2. Ông Nguyễn Hồng Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 249/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/01/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/01/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phương Ngọc D, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khu phố Nhà Dài, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp Bình Lương 2, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/7/2020, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phương Ngọc D trình bày: Vào năm 2018, bà và ông H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Thời gian đầu cuộc sống chung hạnh phúc và có 01 con chung tên Nguyễn Minh Khang, sinh ngày: 16/5/2019. Từ khi bà D có thai ông H không quan tâm chăm sóc; ông H ham chơi không lo làm phụ giúp kinh tế cho bà D. Bà D đã nhiều lần khuyên can nhưng ông H không thay đổi còn tỏ thái độ không tôn trọng, hăm dọa, xúc phạm, chửi bới, quậy phá gia đình bên bà D. Do thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên khi bà D có thai được 05 tháng thì dọn về bên cha mẹ ruột ở và sanh con.

Nay bà D xác định không còn tình cảm, không ai quan tâm chăm sóc nhau nên bà D yêu cầu ly hôn với ông H. Hiện nay bà D đang trực tiếp nuôi con chung. Khi ly hôn bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ. Bà D không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung trong vụ án này.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Hữu H không có mặt đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến và yêu cầu của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà D.

Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được do ông H không hợp tác nên đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được bà D yêu cầu ly hôn là phù hợp nên chấp nhận. Về con chung giao bà D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đ. Về tài sản chung, nợ chung: Bà D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Phương Ngọc D và ông Nguyễn Hữu H có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay bà Phương Ngọc D yêu cầu ly hôn, ông H đang cư trú tại ấp Bình Lương 2, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của bà Phương Ngọc D, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Trong đơn khởi kiện bà D cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do ông H ham chơi không lo làm phụ giúp kinh tế cho gia đình. Bà D đã nhiều lần khuyên can nhưng ông H không thay đổi còn tỏ thái độ không tôn

trọng, hăm dọa, xúc phạm, chửi bới, quậy phá gia đình bên bà D. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cùng các tài liệu bà D cung cấp gồm đơn khởi kiện có thể hiện rõ lời trình bày của bà D về mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên ông H không có ý kiến hay phản đối. Do đó nhận thấy trong thời gian chung sống giữa bà D và ông H đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai bên không tìm cách để giải quyết mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây cãi hậu quả bà D đã bỏ về bên mẹ ruột khi có thai được 05 tháng. Tòa án tiến hành hòa giải cho bà D và ông H trở về đoàn tụ đồng thời cho thêm thời gian để ông bà khắc phục tình trạng hôn nhân của mình, song ông H không tham gia hòa giải. Tại phiên tòa ông H cũng vắng mặt cho thấy ông không còn thiết tha với mối quan hệ hôn nhân này. Bà D vẫn cương quyết ly hôn do vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm chăm sóc yêu thương nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, bà D và ông H không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà D là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Bà D và ông H có một con chung tên Nguyễn Minh Khang, sinh ngày: 16/5/2019. Hiện con chung dưới 36 tháng tuổi và đang sống chung với bà D. Bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, ông H không có ý kiến phản đối cũng như không có yêu cầu được nuôi con chung nên HĐXX giao con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà D yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 700.000đ là phù hợp nên ghi nhận. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 01/2021 cho tới khi con chung đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này. Khi cần thiết bà D và ông H có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Bà D và ông H phải chịu án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phương Ngọc D đối với ông Nguyễn Hữu H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phương Ngọc D được ly hôn với ông Nguyễn Hữu H.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh Khang, sinh ngày: 16/5/2019 cho bà Phương Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con chung đủ

18 tuổi. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 700.000đ. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01/2021 cho tới khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, thì một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng.

2. Án phí: Bà Phương Ngọc D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007386 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí. Bà Phương Ngọc D không phải nộp thêm án phí. Buộc ông Nguyễn Hữu H phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ Nhà nước.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tuấn